

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2022

V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D- TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thò Bá Tềnh

Ông Nguyễn Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh L V Ng, sinh năm 1991 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ T, xã L Kh, huyện C C, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:* Chị M Th Ch. Sinh năm 1991 (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

Địa chỉ: Bản C, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh L V Ng trình bày:

Tình cảm: Anh Ng và chị M Th Ch quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L Kh, huyện C C, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/10/2011 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, quan điểm

sống không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ch bỏ về nhà mẹ đẻ tại bản C, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An từ tháng 6/2012 và ly thân với anh Ng từ thời gian đó đến nay. Anh Ng nhận thấy không còn tình cảm gì với chị Ch nữa nên có nguyện vọng được ly hôn.

Con chung: Trong quá trình chung sống anh Ng và chị Ch có 01 người con chung là cháu L Th K H, sinh ngày 24/8/2010 không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần, hiện cháu đang được anh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc tại bản Đ T, xã L Kh, huyện C C, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn anh Ng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị M Th Ch nhưng chị Ch vẫn vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại địa phương và qua lời khai của người làm chứng bà C Th Th (là mẹ đẻ của chị Ch) thì chị M Th Ch có hộ khẩu thường trú tại bản C, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An có đăng ký kết hôn với anh L V Ng tại UBND xã L Kh, huyện C C, tỉnh Nghệ An, và có một con chung như anh Ng trình bày. Sau khi kết hôn thì vào tháng 6/2012 chị Ch quay trở về nhà mẹ đẻ là bà Th để ở với lý do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sau đó một thời gian thì chị Ch chuyển hộ khẩu về gia đình bà Th ở khoảng hai đến ba năm thì chị Ch đi làm ăn ở đâu không cho bà Th biết địa chỉ cụ thể, chỉ thỉnh thoảng liên lạc bằng điện thoại và mạng xã hội Zalo về cho bà Th. Giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Ng có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Kết thúc phiên họp Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả tại nơi cư trú của bị đơn trong thời hạn luật định nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi từ chị Ch nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2022 cháu L Th K H trình bày: Cháu Huệ có nguyện vọng ở với anh Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Anh L V Ng cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho anh L V

Ng được ly hôn với chị M Th Ch; Con chung: Giao cháu L Th K H cho anh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Ch; tài sản chung, nợ chung: Anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Anh Ng chịu Toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị M Th Ch có hộ khẩu thường trú tại bản C, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh L V Ng và bị đơn chị M Th Ch thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn mặc dù bị đơn thỉnh thoảng có liên lạc với gia đình, do đó có căn cứ khẳng định bị đơn cố tình dấu địa chỉ, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Anh Ng và chị Ch kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã L Kh, huyện C C, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại quyển số I/2011, số 45 ngày 12/10/2011 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

- Tình cảm: Anh Ng và chị Ch có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, hai người đã không sống chung với nhau một thời gian dài, điều đó phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Ng và chị Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Ng là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Con chung: Anh Ng và chị Ch có 01 con chung là cháu L Th K H sinh ngày 24/8/2010, hiện cháu đang sống cùng anh Ng và anh có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu này là phù hợp với nguyện vọng của cháu Huệ, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Anh L V Ng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ Hôn nhân: Chấp nhận cho anh L V Ng được ly hôn với chị M Th Ch.

2. Con chung:

+ Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu L Th K H, sinh ngày 24/8/2010 cho anh L V Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Ch;

- Chị Ch có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Án phí: Buộc anh L V Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010606 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.T D;
- Cơ quan THADS H.T D;
- Các đương sự;
- UBND xã L Kh;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Ái

